

BỘ NỘI VỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1000 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam đã được Đại hội bất thường của Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, TCPCP, PTG, NTQN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THÚ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng



DIỄU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-BNV
ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Vietnam Engineering Consultant Association.
- Tên viết tắt tiếng Anh: VECAS.
- Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Tùy theo nhu cầu hoạt động, Hiệp hội có thể xin phép thành lập văn phòng đại diện ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội; tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các dịch vụ theo quy định của pháp luật. Được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và các chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội khi có đủ điều kiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt và tuân thủ pháp luật. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phuong hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.
7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.
8. Giúp đỡ các hội viên nâng cao năng suất, chất lượng công tác tư vấn xây dựng cũng như hiệu quả hoạt động tư vấn xây dựng, tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm tư vấn xây dựng Việt Nam phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, nhằm góp phần tích cực phát triển ngành tư vấn xây dựng Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.
9. Hình thành và phát triển các hình thức liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên trên cơ sở tự nguyện và các bên cùng có lợi. Tổ chức các hoạt động chung, tạo điều kiện hiểu biết lẫn nhau nhằm xây dựng mối quan hệ thiện chí giữa các hội viên.
10. Phát triển hội viên, cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi hoạt động của Hiệp hội, thiết lập và phát triển quan hệ quốc tế theo quy định của pháp luật.
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:
 - a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo

quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam chưa có đủ điều kiện là hội viên chính thức của Hiệp hội, có nguyện vọng, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng và bảo đảm đủ điều kiện tiêu chuẩn để hành nghề tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc có liên quan đến lĩnh vực tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Tán thành Điều lệ Hiệp hội;

c) Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội;

d) Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội;

đ) Được Ban Thường vụ Hiệp hội công nhận là hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

e) Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chính thức trở thành hội viên của Hiệp hội sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng hội phí gia nhập Hiệp hội và nhận được thẻ hội viên của Hiệp hội;

g) Hội viên là pháp nhân có chức năng hành nghề tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật cử người đại diện của mình tại Hiệp hội; người đại diện phải đảm bảo đáp ứng điều kiện hành nghề tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật và phải có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của hội viên trong hoạt động của Hiệp hội; trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm phải có đủ thẩm quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó; khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hiệp hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được Hiệp hội khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

1. Thủ tục; thẩm quyền kết nạp hội viên:
 - a) Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng và bảo đảm đủ điều kiện tiêu chuẩn để hành nghề tư vấn xây dựng, có đủ tiêu chuẩn theo quy định Điều lệ Hiệp hội, có nguyện vọng thì làm đơn gia nhập Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định; kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 01 ảnh của người đại diện (đối với tổ chức) hoặc sơ yếu lý lịch tự khai, tự chịu trách nhiệm và 01 ảnh (đối với cá nhân) gửi Văn phòng Hiệp hội;
 - b) Văn phòng Hiệp hội tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hiệp hội; căn cứ quy chế làm việc, Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định kết nạp hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất của Ban Chấp hành;
 - c) Sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Ban Thường vụ Hiệp hội, hội viên đóng hội phí theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp quy định của pháp luật; được cấp thẻ hội viên của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp quy định của pháp luật.
2. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được công nhận là hội viên khi được trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ tán thành.
3. Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được kết nạp.

4. Ban Thường vụ thông báo danh sách hội viên mới trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày hội viên được kết nạp và đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp hội phí theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 12. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Quyền của hội viên chấm dứt khi:

a) Hội viên gửi đơn cho Ban Chấp hành tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội;

b) Hội viên không còn tư cách pháp lý theo quy định của pháp luật;

c) Có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tán thành khai trừ khi hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, quy chế, quy định của Hiệp hội đến mức xét thấy phải khai trừ hội viên ra khỏi tổ chức Hiệp hội.

2. Hội viên bị khai trừ trong trường hợp:

a) Vi phạm Điều lệ Hiệp hội và các quy định của Hiệp hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hiệp hội;

b) Không đóng hội phí 02 (hai) năm liên tục mà không có lý do chính đáng;

c) Quyền hội viên chấm dứt kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định khai trừ theo nghị quyết của Ban Chấp hành.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc, trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội (Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường). Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần, do Ban Chấp hành triệu tập.

Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị bằng văn bản.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu; số lượng, thành phần đại biểu do Ban Chấp hành quyết định. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ

khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội;
- d) bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Hiệp hội;
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội do Đại hội bầu trong số hội viên chính thức theo quy định của Điều lệ Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định khác trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- b) Ban Chấp hành họp mỗi năm 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;
- c) Các cuộc họp Ban Chấp hành là hợp lệ khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Hiệp hội, do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;
- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;
- c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- d) Kết nạp hội viên, xem xét cho hội viên ra khỏi Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

- a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ có ý kiến bằng văn bản;
- c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần

ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

4. Ban Thường vụ Hiệp hội cử ra bộ phận thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký để quản lý hoạt động của các pháp nhân, tổ chức thuộc, trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội, thay mặt Ban Thường vụ Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và hội viên gửi đến Hiệp hội;

c) Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế của Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội:

a) Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội theo nguyên tắc đảm bảo đạt được sự đồng thuận của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có mặt dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định;

b) Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội;

c) Chủ tịch Hiệp hội là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Hiệp hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp

hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ, các phiên họp của Ban Chấp hành;
- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bộ phận Thường trực của Hiệp hội ký các văn bản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội:

- a) Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định;
- b) Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;
- c) Trong số các Phó Chủ tịch Hiệp hội có một Phó Chủ tịch Hiệp hội được phân công thường trực để thay Chủ tịch Hiệp hội điều hành công việc của Hiệp hội khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt. Việc phân công này được Chủ tịch Hiệp hội phân công và ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội và các ban chuyên môn của Hiệp hội là bộ phận giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; được tổ chức, hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Văn phòng đại diện Hiệp hội là cơ quan trực thuộc Hiệp hội, giúp việc cho Hiệp hội, được thành lập ở các địa phương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Nhân viên Văn phòng, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn của Hiệp hội được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định của Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội dự trù trình Ban Thường vụ Hiệp hội phê duyệt.

Điều 20. Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội

a) Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hiệp hội đã được Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua.

b) Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, miễn nhiệm.

c) Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

- Dự thảo xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ Hiệp hội báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội để thông qua;

- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Quản lý tài liệu của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và Văn phòng Hiệp hội;

- Thu ký các kỳ Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Phó Tổng thư ký Hiệp hội

a) Phó Tổng thư ký Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội đề nghị, được Ban Thường vụ Hiệp hội chấp thuận bằng văn bản và Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm.

b) Phó Tổng thư ký Hiệp hội chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký Hiệp hội, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Hiệp hội phân công và thay mặt Tổng thư ký Hiệp hội khi Tổng thư ký Hiệp hội vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy chế làm việc của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 21. Chi hội và nhiệm vụ của Chi hội

1. Chi hội là tổ chức trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Việc thành lập chi hội của Hiệp hội phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Chi hội hoạt động theo quy chế được Ban Thường vụ thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Mỗi tổ chức có từ 05 (năm) hội viên trở lên có thể thành lập chi hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

5. Ban lãnh đạo của chi hội do Đại hội toàn thể chi hội bầu ra.
6. Nhiệm vụ của chi hội:
 - a) Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện Điều lệ Hiệp hội, quy chế, quy định của Hiệp hội và của chi hội;
 - b) Tuyên truyền phát triển hội viên mới và mở rộng uy tín của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội và Điều lệ chi hội;
 - c) Tổ chức các buổi sinh hoạt, học tập, tham quan, tập huấn cho các hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
 - d) Tổ chức các hoạt động tiếp thị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội nhằm thúc đẩy hoạt động của chi hội;
 - đ) Chi hội chấp hành chế độ báo cáo định kỳ với Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

**Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;
HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có);
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội

theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm: trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội; tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội, vi phạm quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Tự vẫn xây dựng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất

2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và phải được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội bất thường Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này thay thế Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội đã được phê duyệt kèm theo Quyết định 334/QĐ-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.